

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2020
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hùng Dũng;

- Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thảo Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Tuyết T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 257, ấp Tân L, xã Tân B, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Bàu Tràm L, xã Tiên T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có mặt, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020, biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Trương Thị Tuyết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ năm 2012. Thời gian chung sống anh V phạm tội, đến năm 2017 chấp hành án xong và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày

30/5/2017 tại xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau khi cưới, chị T và anh V thuê trọ ra ở riêng, cuộc sống thường ngày chị T ở nhà làm nội trợ, anh V đưa rước khách đánh bạc qua lại Casino- Campuchia. Chị T và anh V sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018, thời gian chị T mang thai thì anh V thay đổi tính tình, không có trách nhiệm và quan tâm chị T, còn tham gia đánh bạc tại Casino- Campuchia, mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên anh V nhưng không thay đổi, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung và ly thân từ tháng 05 năm 2019 đến nay. Sau khi chị sinh con chung xong, anh V không ở gần tiện chăm sóc cho chị mà về nhà huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ở và bị Công an bắt về hành vi “Đánh bạc” tạm giam cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên Tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng V.

Về con chung: Chị T và anh V chung sống có một người con chung tên Lê Hoàng Minh Anh, sinh ngày 28- 8- 2019, hiện chị đang nuôi . Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, lý do con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn- anh Lê Hoàng V có đơn xin vắng mặt, nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 6 năm 2020 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị T ly hôn là do anh V có cờ bạc, không quan tâm chăm sóc chị T lúc mang thai và sau khi sinh con chung. Trong thời gian anh V bị tạm giam rất hồi hận, nhớ chị T và con chung, anh muốn được đoàn tụ, khi chị T kiên quyết ly hôn, thì anh vẫn đồng ý ly hôn chị T và có đơn xin vắng mặt xét xử ngày 11- 6 - 2020.

Về con chung: Anh V thống nhất như chị T trình bày.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt đúng theo thời gian quy định. Riêng bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Tuyết T, chị T được quyền ly hôn với anh Lê Hoàng V. Về con chung giao con chung tên Lê Hoàng Minh Anh cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu anh V có nghĩa vụ nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị T và anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị T và anh V trình bày không có nên không đưa ra xem xét. Về án phí chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Lê Hoàng V có địa chỉ ấp Bàu Tràm L, xã Tiên T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt anh V quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị tự nguyện chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 12 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh V cờ bạc, không quan tâm chăm sóc chị T từ khi mang thai đến khi sinh con chung, sau khi sinh con xong anh V không dành thời gian nhiều bên vợ con, mà về ở tại huyện Bến Cầu đến khi phạm tội, do đó cuộc sống hôn nhân chị T và anh V không hạnh phúc. Chị T và anh V ly thân từ tháng 05 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị T tự nuôi con, anh V đang bị tạm giam, cả hai anh chị không có thiện chí hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Qua lời trình bày

của chị T tại phiên tòa, cũng như biên bản lấy lời khai của anh V phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh V.

[3] Về con chung: Chị T và anh V có một người con chung tên Lê Hoàng Minh Anh, sinh ngày 28- 8- 2019, chị T đang nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Minh Anh, lời khai anh V thống nhất giao cháu Minh Anh cho chị T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị T và anh V đã thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Bởi vì, cháu Minh Anh còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo nhu cầu về vật chất, tinh thần, tâm sinh lý lứa trẻ và quyền lợi của con chung nên giao cháu Minh Anh cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, phù hợp theo qui định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T không có yêu cầu, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị T nghe nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh V không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh V trình bày không có, nên không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Tuyết T. Chị T được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Minh Anh, sinh ngày 28- 8- 2019 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh V không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh V trình bày không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Thị Tuyết T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014086 ngày 04 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị T đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Lê Hoàng V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận huyện Bến Cầu nơi anh V cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Mai

